TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THUẬN HÓA** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2025/QĐST-KDTM	*Thuận H, ngày 24 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 68/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Số 108 T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Dương Tuấn V - Trưởng phòng tổng hợp, ông Nguyễn Đình T - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh H;

Địa chỉ: Số 02 L, phường P, quận Thuận H, thành phố Huế.

- *Bị đơn:* Anh Lưu Tuấn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: 4/90 N, phường V, quận Thuận H, thành phố Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu Hoàng L, sinh năm 1987 và bà Lê Thị Kiều N, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Số 8 Kiệt 10 H, phường A, quận Thuận H, thành phố Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 14/03/2025, ông Lưu Tuấn V còn nợ Ngân hàng TMCP C tổng nợ gốc và lãi là: 3.332.258.493 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 220.426.514 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.895.904 đồng và phạt chậm trả lãi 17.936.075 đồng).

Ông Lưu Tuấn V có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là: 3.332.258.493 đồng (Trong đó: nợ gốc: 3.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn

220.426.514 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.895.904 đồng và phạt chậm trả lãi 17.936.075 đồng) cho Ngân hàng TMCP C vào ngày 31/03/2025.

Kể từ ngày 15/03/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Lưu Tuấn V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP C thì ông Lưu Hoàng L và bà Lê Thị Kiều N đồng ý để Ngân hàng TMCP C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhở ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số: 200; Tờ bản đồ số: 07, tọa lạc tại địa chỉ tại số 8 Kiệt 10 H, phường A, thành phố H; diện tích: 127 m² (Một trăm hai mươi bảy mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng: 127m^2, chung: Không; mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhở ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG380941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 31/05/2018 đứng tên ông Lưu Hoàng L và bà Lê Thị Kiều N;

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Lưu Tuấn V vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp số tiền xử lý phát mãi tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả lại cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp ông Lưu Tuấn V thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản gốc đã thế chấp tại ngân hàng và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật cho người thế chấp tài sản.

2.3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lưu Tuấn V tự nguyện chịu 49.323.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.429.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004651 ngày 15/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận H, thành phố Huế).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hiếu